CTCP Thanh Hoa - Sông Đà

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.7%	**0%**	**-17.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,300 - 20,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	27
Số lượng CPLH (CP)	2,700,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.07)
EPS	874
P/E	11.4

DT thuần
Q1/24
57.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 7.90| 16.1%
YoY: ▲ 4.70| 9.0%

LN trước thuế
Q1/24
0.29
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.69| -70.4%
YoY: ▼0.02| -6.5%

LN sau thuế
Q1/24
0.23
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.55| -70.3%
YoY: ▼0.01| -3.4%

ROA
2023
3.2%
+/- YoY: ▼ 1.5%

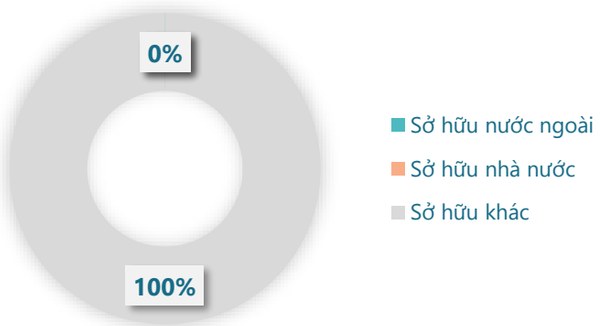
DT thuần
2023
227
tỷ VNĐ
YoY: ▼26.0| -10.4%

LN trước thuế
2023
2.97
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.41| -32.1%

LN sau thuế
2023
2.36
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.06| -31.0%

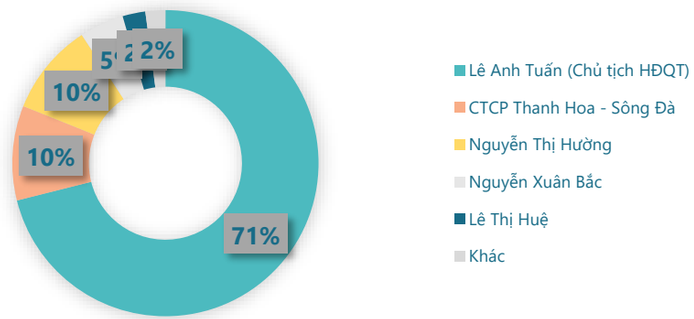
ROE
2023
5.9%
+/- YoY: ▼ 2.7%

Cơ cấu sở hữu



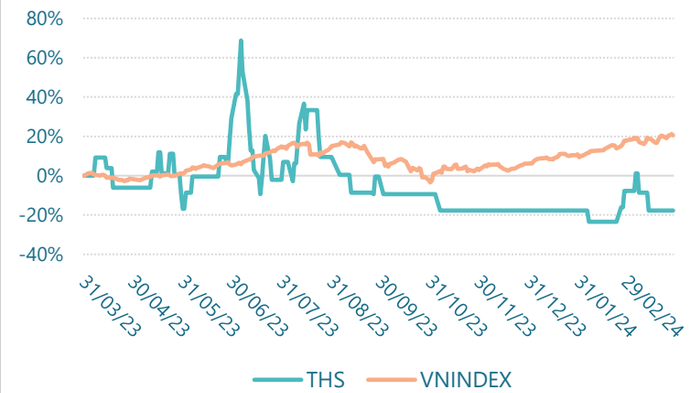
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

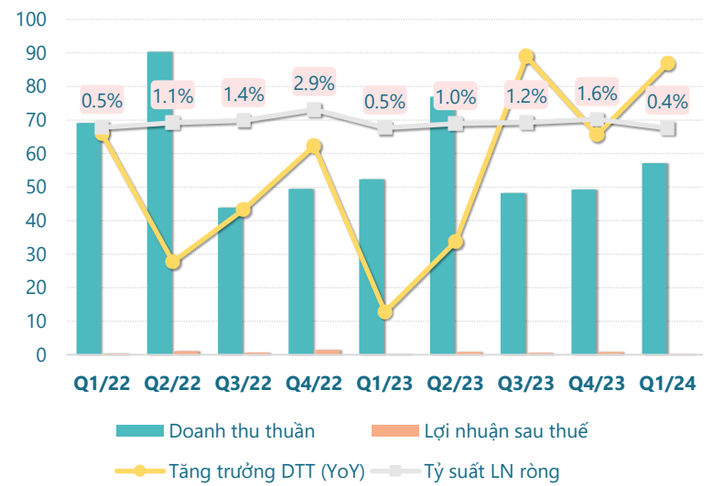
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Thanh Hoa - Sông Đà

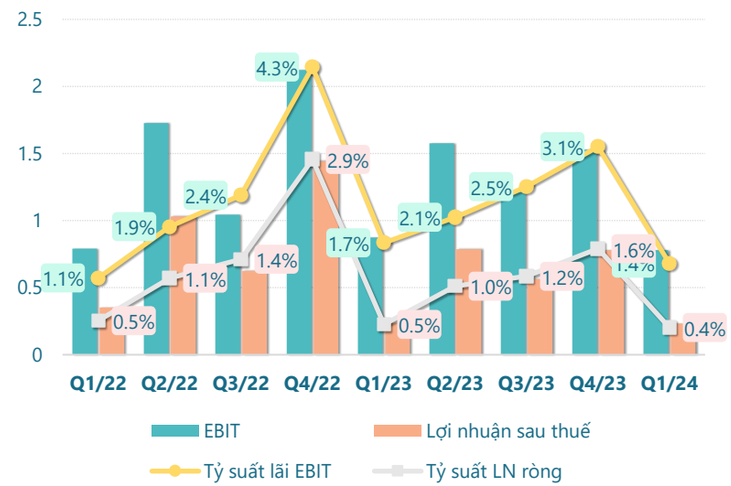
FireAnt

Kết quả kinh doanh



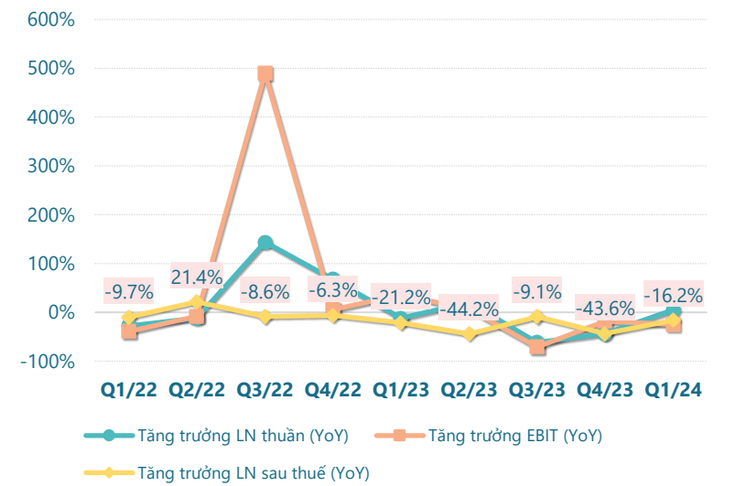
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



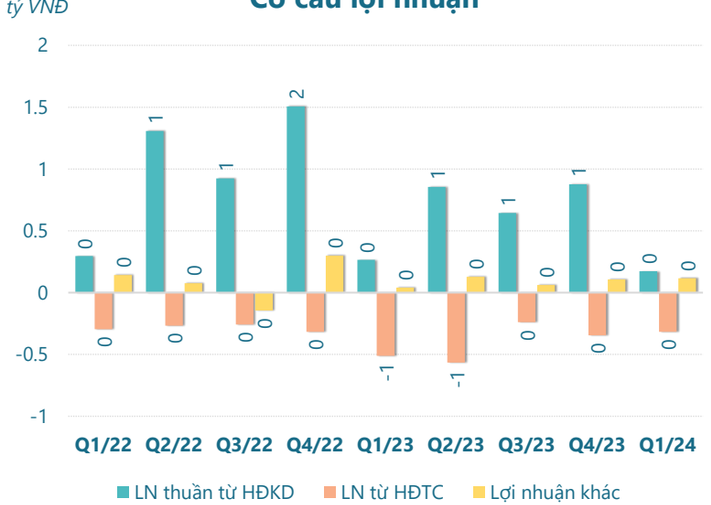
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



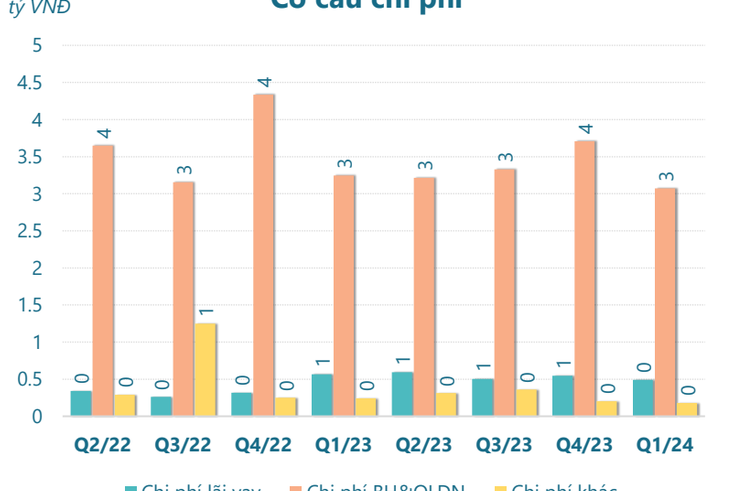
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



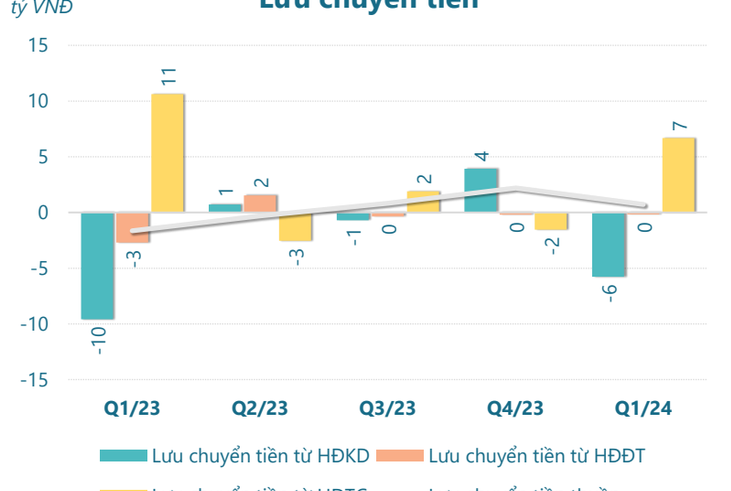
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

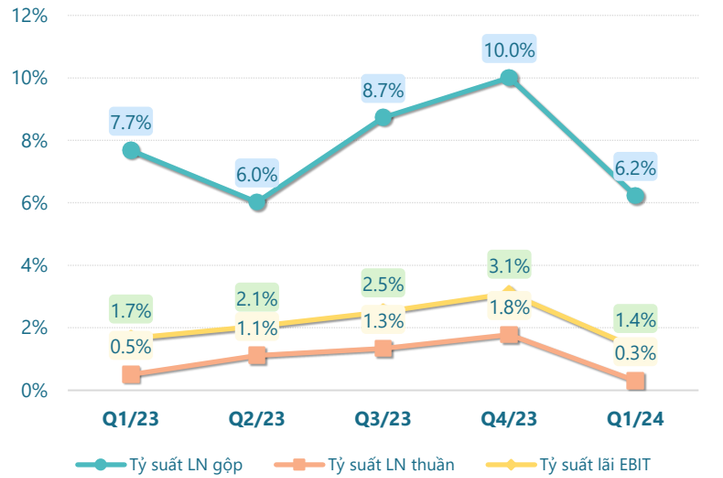


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thanh Hoa - Sông Đà

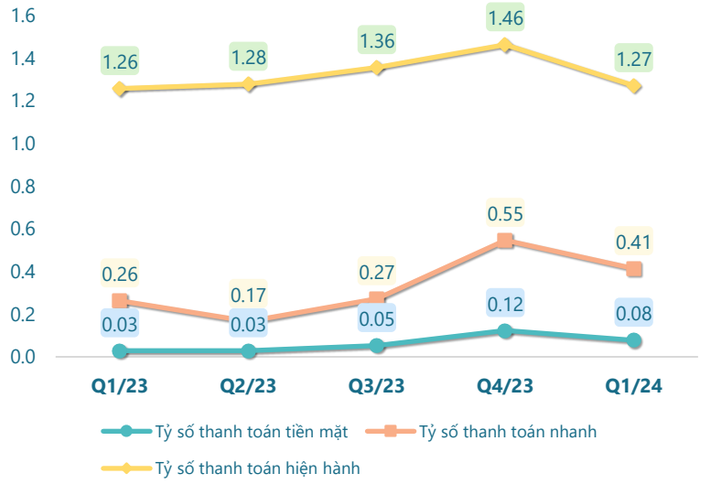
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



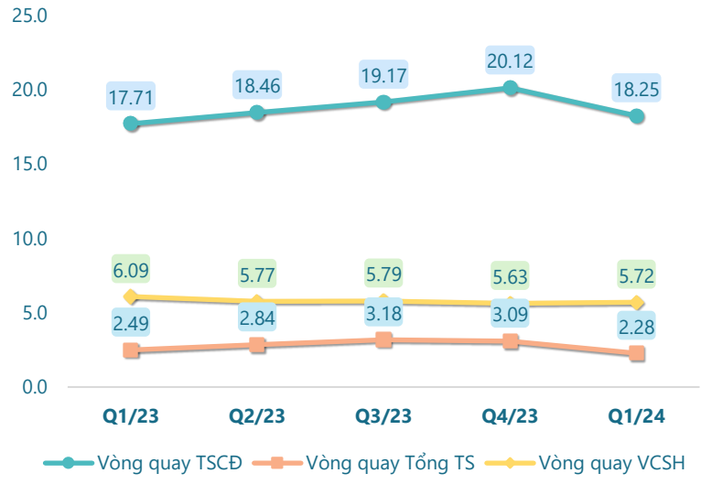
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



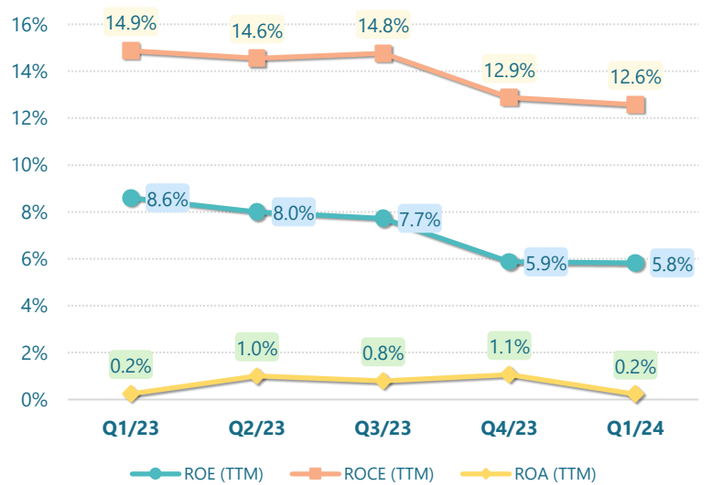
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



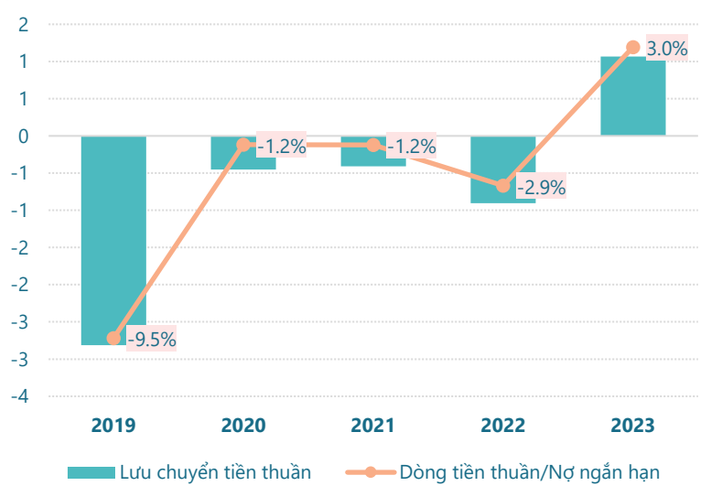
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



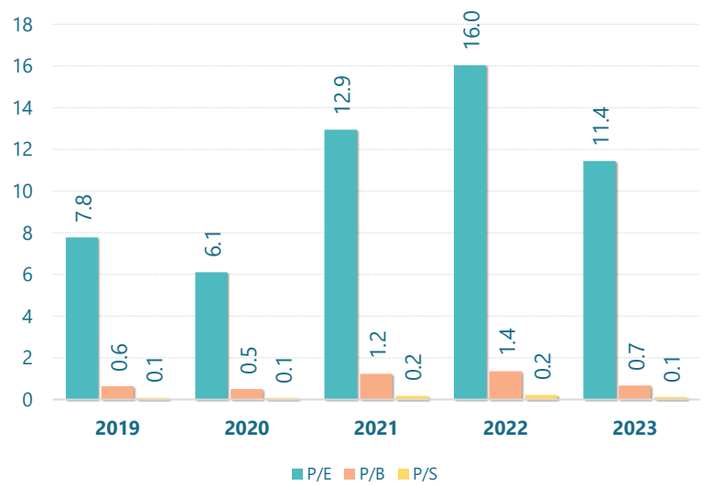
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)